

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ QUÀ TẶNG THẾ GIỚI NHANH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ QUÀ TẶNG THẾ GIỚI NHANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEDIA AND GIFT FAST WORLD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FAST WORLD., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107548092

3. Ngày thành lập: 29/08/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 98 Phố Bế Văn Đàn, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0462 929 489

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
2.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4.	Trồng cây ăn quả	0121
5.	Trồng cây lâu năm khác	0129
6.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
7.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
8.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
9.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
11.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
12.	Khai thác gỗ	0221
13.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
14.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
15.	In ấn	1811
16.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
17.	Sao chép bản ghi các loại	1820
18.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bốc xếp hàng hóa	5224
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn gỗ cây, tre, nứa, sản phẩm gỗ sơ chế, sơn, véc ni, cát, sỏi, xi măng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim;	4663
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
30.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
31.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
34.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
37.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
38.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
39.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
43.	Hoạt động hậu kỳ	5912
44.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
45.	Cổng thông tin	6312
46.	Xây dựng nhà các loại	4100
47.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
48.	Xây dựng công trình công ích	4220

49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa; -Xây dựng công trình cửa như: +Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... +Đập và đê.	4290
50.	Phá dỡ	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
55.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
56.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
57.	Đại lý, môi giới, đấu giá Môi giới thương mại và đại lý thương mại	4610
58.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
59.	Bán buôn gạo	4631
60.	Bán buôn thực phẩm	4632
61.	Bán buôn đồ uống	4633
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn va li, túi, cặp, ví, thắt lưng, hàng du lịch, nước hoa, nước thơm, dầu thơm, mỹ phẩm, hàng gốm, sứ, thủy tinh, quà tặng	4649
63.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
64.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
66.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ quà tặng lưu niệm	4773
67.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
68.	Vận tải hành khách đường bộ khác Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
71.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
72.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

73.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8552
74.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
75.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
76.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
77.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
78.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
79.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
80.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
81.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
82.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
83.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619

84.	Hoạt động tư vấn quản lý Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý.	7020
85.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Thiết kế quy hoạch xây dựng Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Tư vấn quản lý dự án - Khảo sát xây dựng Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Tổ chức tư vấn quản lý đầu tư xây dựng trình - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; - Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. - Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; - Hoạt động điều tra địa chất; - Hoạt động điều tra đất đai và đường biên giới; - Hoạt động điều tra thủy học; - Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt.	7110
86.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ;	7210
87.	Quảng cáo	7310
88.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
89.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
90.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Quan trắc, phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường; - Tư vấn, đào tạo, cung cấp thông tin về môi trường; - Tư vấn dịch vụ khoa học công nghệ;	7490(Chính)
91.	Cho thuê xe có động cơ	7710
92.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
93.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Cho thuê Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn,, thiết bị sản xuất điện ảnh,	7730
94.	Đại lý du lịch	7911
95.	Điều hành tua du lịch Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912

96.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
97.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HCM VIỆT NAM	Số 1 Hoàng Diệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	625.600	6.256.000.000	92,000	0106017557	
			Tổng số	625.600	6.256.000.000	92,000		
2	NGUYỄN THỊ HIỆU	Thôn Việt Vân, Xã Việt Thống, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	5,000	125606559	
			Tổng số	34.000	340.000.000	5,000		
3	TỔNG MINH THÀNH	Số 68 phố Hàng Nón, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.400	204.000.000	3,000	004085000005	
			Tổng số	20.400	204.000.000	3,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HIỆU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 03/03/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125606559

Ngày cấp: 22/02/2011

Nơi cấp: CA BẮC NINH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Việt Vân, Xã Việt Thống, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Việt Vân, Xã Việt Thống, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội